TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/DS-PT
Ngày 12/9/2023

Về việc:"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ửng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Hữu và ông Nguyễn Tài Sử.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và vay tài sản*". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2023/DS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 56/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Q – chức vụ: Giám đốc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25, đường H, tổ dân phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, trú tại: số nhà 425 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị H, địa chỉ: Số 85 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Bị đơn: Bà Vũ Thị Ánh N, địa chỉ: Thôn Thuận B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Văn H, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Do có kháng cáo của Bà Lương Thị H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do bà Vũ Thị Ánh N là người dân trong xã quen biết lâu năm. Đồng thời, do có nhu cầu vốn để đầu tư chăm sóc vườn cây cà phê, vườn tiêu, vườn cây ăn trái. Nên bà Vũ Thị Ánh N đến công ty TNHH MTV Q (Công ty) đề xuất Công ty hỗ trợ cho hộ gia đình bà một phần vốn; mua thiếu chịu phân bón để đầu tư vườn cây và được Công ty đồng ý hỗ trợ một phần vốn và cho thiếu tiền phân bón với tổng số tiền còn nợ lại Công ty tính đến ngày 06/01/2021 là **1.472.170.000 đồng**. Bà Vũ Thị Ánh N cam kết sẽ thanh toán khoản nợ là 1.472.170.000 đồng vào vụ tiêu năm 2020. Đến hạn trả nợ, mặc dù Công ty đã nhiều lần yêu cầu bà Vũ Thị Ánh N thanh toán số nợ cả gốc và lãi suất Công ty, nhưng bà Vũ Thị Ánh N trốn tránh, không chịu trả nợ nên Công ty làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đăk Song giải quyết: Buộc bà Vũ Thị Ánh N trả số tiền 1.472.170.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn chị Vũ Thị Ánh N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cao Văn h: Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng chị Ánh, anh H không có mặt tại Tòa án làm việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết chị Vũ Thị Ánh N và anh Cao Văn H vẫn có mặt và sinh sống tại địa phương nhưng không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng để đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Kết luận giám định số 93/KL-KTHS ngày 27/03/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận chữ ký và chữ viết của bà Vũ Thị Ánh N và ông Cao Văn H trong giấy nợ do nguyên đơn cung cấp đúng là chữ ký chữ viết của bà N, ông H ký viết ra .

Tại bản án số: 15/2023/DS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử:

*"**1.** Bác yêu cầu khởi kiện của Cty TNHH MTV Q, về việc yêu cầu bà Vũ Thị Ánh N trả số tiền 1.472.170.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật".*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/6/2023 đại diện theo ủy quyền của Công ty kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty, buộc bà N phải trả cho Công ty số tiền 1.472.170.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy quyền của Công ty cho rằng quá trình hoạt động, Công ty đã ủy quyền bằng văn bản cho bà H thực hiện chốt công nợ với bà N và có cung cấp Văn bản ủy quyền ngày 05/12/2020 tại cấp phúc thẩm và cung cấp tài liệu thể hiện bà Nguyễn Thị Thu H là Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Q. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mới này để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Toà án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng việc đánh giá chứng cứ của cấp sơ thẩm là chưa toàn diện. Bởi khoản nợ được liệt kê trong sổ có chữ ký của bà N nhưng việc thực hiện giám định của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa khách quan, chưa đảm bảo theo quy định. Sau khi nêu nội dung đánh giá các chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 15/2023/DS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ và giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của Công ty TNHH MTV Q kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[1.2]. Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng (Số tiền chi phí giám định) là có thiếu sót.

[1.3]. Theo Biên bản xác minh ngày 25/5/2021 (Bl 16) tại Công an xã T thể hiện bà Vũ Thị Ánh N có đăng ký hộ khẩu và hiện tại bà N vẫn sinh sống tại địa phương. Lẽ ra trong trường hợp nay, Tòa án cấp sơ thẩm cần tiến hành tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bà N. Trường hợp bà N từ chối nhận thì tiến hành lập biên bản về việc không tống đạt được văn bản tố tụng có xác nhận của chính quyền địa phương sau đó mới thực hiện thủ tục niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4]. Tài liệu phía nguyên đơn cung cấp là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là bản phô tô chưa được Tòa án cấp sơ thẩm đối chiếu cũng như yêu cầu cung cấp bản chính hoặc bản sao là chưa đúng quy định của pháp luật.

[1.5]. Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo:*

[2.1]. Theo nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn căn cứ giấy xác nhận nợ có nội dung *"Đến ngày 06/01/2020 còn nợ lại Công ty Q số tiền là 1.472.170.000 đồng, hẹn mùa Tiêu năm 2020 (qua tết) trả 8 tấn Tiêu, số còn lại trả dần"* có bà Vũ Thị Ánh N ký xác nhận và đến ngày 26/02/2020 ông Cao Văn H (chồng bà N) trả 05 tạ Tiêu Xanh quy ra tiền là 6.300.000 đồng. Như vậy, với tài liệu chứng cứ nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định việc khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm nhận định như tiểu mục [2] của bản án sơ thẩm và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng. Việc đánh giá chứng cứ có mâu thuẫn, chưa đảm bảo khách quan, toàn diện và chính xác.

[2.2]. Mặc dù, quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Vũ Thị Ánh N, ông Cao Văn H và Tại Kết luận giám định số 93/KL-KTHS ngày 27/03/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận chữ ký và chữ viết của bà Vũ Thị Ánh N và ông Cao Văn H trong "giấy chốt sổ công nợ" do nguyên đơn cung cấp đúng là chữ ký, chữ viết của bà N, ông Hải ký viết ra. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm sử dụng mẫu chữ ký, chữ viết của bà Vũ Thịnh N và ông Cao Văn H đã ký nhận trong sổ đối chiếu công nợ các năm trước do nguyên đơn cung cấp chưa được bà N, ông H thừa nhận hoặc đã làm căn cứ khởi kiện được Tòa án chấp nhận trong bản án khác để làm mẫu so sánh là chưa đảm bảo căn cứ pháp lý. Trong trường hợp bà N, ông H đều vắng mặt, không có lời khai thì cấp sơ thẩm phải thu thập mẫu chữ ký, chữ viết của bà Vũ Thị Ánh N và ông Cao Văn H tại cơ quan Công an, UBND xã, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai hoặc hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng… đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự mới đảm bảo căn cứ pháp lý.

[2.3]. Do việc thu thập chứng cứ và chứng minh chưa được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được nên hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[4]. Về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xem xét, quyết định khi vụ án giải quyết, xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

1. Hủy Bản án sơ thẩm số: 15/2023/DS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đ để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm sẽ được xem xét, quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

3. Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Q số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên số 0002379 ngày 27/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông,

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Anh Ửng